BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1466./QĐ-BTC	*Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài chính thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Bộ Chính trị về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính và Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Tài chính thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (gọi tắt là Chương trình hành động).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Bộ KHĐT (để tổng hợp);
- Bộ trưởng Hồ Đức Phớc;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CLTC. (10b)

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phớc

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

(Kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-BTC ngày 04/8/2021 của Bộ Tài chính)

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị quyết Đại hội XIII), Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Bộ Tài chính ban hành Chương trình hành động với các nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Quan điểm

- Việc quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII là nhiệm vụ chính trị quan trọng của Bộ Tài chính; là trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Bộ Tài chính nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII, trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

- Khơi dậy mạnh mẽ tính chủ động, đổi mới, sáng tạo của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Bộ Tài chính trong xây dựng, triển khai thực hiện các nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đề ra tại Nghị quyết Đại hội XIII.

- Quán triệt và tuyên truyền sâu rộng các nội dung Nghị quyết Đại hội XIII với 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 đột phá chiến lược; đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách của Bộ Tài chính.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Cụ thể hóa và thực hiện hiệu quả các định hướng, chủ trương của Đảng tại các văn kiện Đại hội Đảng XIII, các nhiệm vụ của Chính phủ giao tại Nghị quyết số 50/NQ-CP có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính, góp phần huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực tài chính nhà nước nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn theo các mục tiêu đề ra.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống thể chế tài chính - ngân sách nhà nước, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch, gắn với việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực thi pháp luật trên các lĩnh vực công tác của ngành Tài chính.

- Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm thực hiện tốt các đột phá chiến lược, phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, nợ công, giữ vững an toàn, bền vững nền tài chính quốc gia.

- Hoàn thành nhiệm vụ sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, kế hoạch thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục rà soát, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động các thị trường tài chính, chứng khoán; quản lý chặt chẽ các tổ chức tham gia thị trường; bảo đảm tính thanh khoản cao và an toàn hệ thống. Nâng cao quy mô và hiệu quả hoạt động của thị trường chứng khoán để thực sự trở thành một kênh huy động vốn chủ yếu của nền kinh tế. Phát triển nhanh và bền vững thị trường bảo hiểm.

- Đẩy nhanh lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ sự nghiệp công, chuyển mạnh cơ chế cấp phát theo dự toán sang cơ chế đấu thầu, đặt hàng dịch vụ công trên cơ sở tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, định mức kinh tế - xã hội.

- Hoàn thiện đồng bộ thể chế pháp luật về giá; thực hiện nhất quán nguyên tắc quản lý giá theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. Nâng cao chất lượng dịch vụ thẩm định giá theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa.

- Thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Hiện đại hóa công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

- Triển khai quyết liệt, đồng bộ cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính - ngân sách nhà nước nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thiết lập nền tảng tài chính số; cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và kiện toàn bộ máy ngành Tài chính hiện đại, tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả.

3. Yêu cầu

- Chương trình hành động của Bộ Tài chính phải bám sát tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII; bảo đảm quán triệt và thực hiện đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng, các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ đề ra.

- Các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình hành động của Bộ Tài chính phải cụ thể, rõ ràng, công khai, minh bạch; việc phân công nhiệm vụ phải đảm bảo tính phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; và tính khả thi trong

chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 50/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII.

- Đảm bảo tính thống nhất trong xây dựng và hoàn thiện thể chế tài chính - ngân sách nhà nước, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường cũng như áp dụng các thông lệ quốc tế tốt trong thực hiện các nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tổ chức tuyên truyền, học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng XIII, Nghị quyết số 50/NQ-CP

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết số 50/NQ-CP của Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ; các cơ quan truyền thông của Bộ cần bám sát các chủ trương, chính sách, sự kiện và các nhiệm vụ chính trị của ngành Tài chính để tuyên truyền sâu, rộng nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời tạo sự đồng thuận của xã hội đối với việc đổi mới cơ chế chính sách do ngành Tài chính đề xuất. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động có chiều sâu để khích lệ, động viên tinh thần cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Toàn thể đảng viên, công chức, viên chức và người lao động của ngành Tài chính phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, trình độ phẩm chất, năng lực, bản lĩnh và truyền thống tốt đẹp, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

2. Thực hiện nhiệm vụ chính trị và chức năng quản lý nhà nước

2.1. Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế tài chính

a) Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút và chủ động tiếp nhận các dòng vốn đầu tư nước ngoài. Đổi mới và nâng cao chất lượng thể chế, pháp luật đầy đủ, đồng bộ, minh bạch. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả các thiết chế thi hành pháp luật tài chính, bảo đảm chấp hành pháp luật nghiêm minh.

b) Tiếp tục hoàn thiện chính sách thu ngân sách nhà nước phù hợp với trình độ phát triển, mở cửa nền kinh tế; hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn, giảm, giãn thuế, bảo đảm tính trung lập của thuế, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng, khuyến khích đầu tư, điều tiết thu nhập hợp lý.

c) Hoàn thiện thể chế về quản lý ngân sách nhà nước. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng bền vững; nghiên cứu sửa đổi Luật Ngân

sách nhà nước, đổi mới phân cấp ngân sách nhà nước bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và tính chủ động của ngân sách địa phương; đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền đi đôi với yêu cầu nâng cao tinh thần trách nhiệm, công khai, minh bạch. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách quản lý tài chính - ngân sách đặc thù phù hợp với một số địa phương có điều kiện, đặc biệt là các đô thị lớn.

d) Hoàn thiện thể chế chính sách về quản lý nợ công để thống nhất và đồng bộ công tác quản lý nợ công.

đ) Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là pháp luật tài chính đất đai, tài nguyên, định giá, xác định giá trị doanh nghiệp nhà nước khi cổ phần hóa; xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá và tổ chức đánh giá công tác quản lý tài sản công khu vực hành chính sự nghiệp. Mở rộng, nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công; xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công.

e) Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát triển đồng bộ, hiện đại, minh bạch và bền vững thị trường tài chính, trọng tâm là thị trường chứng khoán, bảo hiểm và thị trường các dịch vụ tài chính. Nghiên cứu, hoàn thiện khung khổ pháp lý quản lý thị trường xổ số và trò chơi có thưởng.

g) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về kế toán, kiểm toán theo hướng tiếp cận với thông lệ, chuẩn mực quốc tế phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Nâng cao chất lượng công tác phân tích, dự báo phục vụ quản lý, điều hành.

h) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống Luật Giá và các văn bản hướng dẫn thi hành; trong đó, đổi mới, hoàn thiện phương thức quản lý điều hành giá để phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời tạo được sự nhất quán, thống nhất của Luật Giá với hệ thống pháp luật về dân sự kinh tế; bảo đảm khuyến khích cạnh tranh về giá. Tăng cường vai trò công tác quản lý giá góp phần kiểm soát hiệu quả thu chi ngân sách nhà nước; tạo lập môi trường pháp lý ổn định và thống nhất trong lĩnh vực giá. Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về giá, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá.

i) Rà soát hệ thống văn bản, bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

k) Tăng cường công tác xây dựng pháp luật ngay từ khâu đề xuất xây dựng chính sách; xây dựng Chương trình Luật, Pháp lệnh; soạn thảo, thẩm định, đảm bảo việc ban hành đúng quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật và kế hoạch đề ra. Thường xuyên tổ chức theo dõi tình hình thực thi pháp luật, định kỳ tổng kết thi hành việc thực thi pháp luật, gắn kết quả theo dõi, tổng kết tình hình thực thi pháp luật với Kế hoạch sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm

pháp luật của ngành Tài chính.

2.2. Cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước; đổi mới đồng bộ chính sách động viên ngân sách nhà nước theo hướng đảm bảo tính bền vững cả về quy mô và cơ cấu

a) Cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thông lệ quốc tế; tăng tỷ trọng thu nội địa, bảo đảm tỷ trọng hợp lý giữa thuế gián thu và thuế trực thu, khai thác tốt thuế, phí và lệ phí thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường. Xây dựng các giải pháp về thuế, phí, lệ phí phù hợp với tình hình thực tế để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và người lao động, khắc phục tác động của dịch Covid-19, nhanh chóng phục hồi nền kinh tế, tận dụng hiệu quả các cơ hội mới và huy động mọi nguồn lực phục vụ phát triển đất nước.

b) Tăng cường huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước. Khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế, kỹ thuật, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là các dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, dự án phát triển kinh tế xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học, dự án đầu tư vào các vùng đặc biệt khó khăn, các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Hoàn thiện chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài, chuyển trọng điểm chính sách thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài từ số lượng sang chất lượng; thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công, đảm bảo bình đẳng giữa đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập; tiếp tục có chính sách khuyến khích, ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng... để hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ công hiệu quả. Rà soát, đánh giá và tiếp tục hoàn thiện cơ chế cổ phần hóa đối với đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

c) Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế, chống thất thoát, gian lận thuế; tăng cường công tác chống chuyển giá và quản lý có hiệu quả nguồn thu mới phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử và nền kinh tế số; đồng thời, thúc đẩy sự tuân thủ tự nguyện theo mức độ tuân thủ của từng nhóm người nộp thuế và phù hợp với yêu cầu của Chính phủ điện tử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường cải cách thủ tục hành chính để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, giảm chi phí tuân thủ thuế của người dân và doanh nghiệp.

2.3. Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính gắn với quá trình tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng

a) Nâng cao vai trò định hướng của nguồn lực tài chính nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với thúc đẩy kêu gọi hợp tác theo hình thức PPP,

thu hút sự tham gia đầu tư của khu vực tư nhân để tăng nguồn lực đầu tư toàn xã hội, đảm bảo việc phân bổ nguồn lực được định hướng vào các mục tiêu kinh tế - xã hội trong trung và dài hạn đã đặt ra, đồng thời khắc phục tình trạng dàn trải trong phân bổ nguồn lực. Tạo cơ chế tài chính để các địa phương thu hút các nguồn lực cho phát triển phù hợp với quy hoạch, tiềm lực và đặc điểm của từng địa phương.

b) Nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước; phát huy vai trò đầu tư công làm vốn mồi để thu hút các nguồn lực xã hội, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tập trung vào nhiệm vụ của nhà nước, nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành, hỗ trợ tích cực cho mục tiêu phục hồi tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo nguồn lực đầu tư cho con người, quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội, thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ vay nợ cho chi đầu tư phát triển. Rà soát, giảm dần số lượng các quỹ tài chính nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý các nguồn lực tài chính quốc gia.

c) Quản lý ngân quỹ nhà nước chủ động theo nguyên tắc thị trường, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý các nguồn lực tài chính nhà nước; gắn kết chặt chẽ giữa quản lý ngân quỹ nhà nước với quản lý ngân sách nhà nước và quản lý nợ, đảm bảo thanh khoản của Chính phủ tại mọi thời điểm và hiệu quả về chi phí vay của ngân sách nhà nước.

d) Đổi mới phương thức, rút ngắn thời gian tổng hợp Quyết toán ngân sách nhà nước và Báo cáo Tài chính nhà nước theo lộ trình sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán trên cơ sở thống nhất và đồng bộ chế độ kế toán các đơn vị kế toán thuộc khu vực kế toán nhà nước.

đ) Hoàn thiện mô hình hội đồng quản lý, hội đồng trường để đảm bảo quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2.4. Tăng cường công tác quản lý bội chi ngân sách, tiếp tục cơ cấu lại nợ công theo hướng chất lượng, hiệu quả, bền vững đảm bảo an ninh tài chính quốc gia

a) Kiên định thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại ngân sách nhà nước, nợ công nhằm cải thiện dư địa chính sách tài khóa. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý tài chính - ngân sách trung hạn, quán triệt nguyên tắc chi trong phạm vi khả năng nguồn lực, vay trong phạm vi khả năng trả nợ, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm với kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước và vay, trả nợ công 05 năm, 03 năm và hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo đúng các chỉ tiêu được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra.

b) Quản lý thu - chi ngân sách nhà nước có hiệu quả. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn tài chính quốc gia, giảm dần bội chi ngân sách nhà nước. Quản lý chặt chẽ bội chi, thực hiện nguyên tắc vay bù đắp

bội chi ngân sách nhà nước chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển. Tăng cường và nâng cao năng lực dự báo trong lĩnh vực tài chính - ngân sách.

c) Tăng cường năng lực tổ chức, quản lý và giám sát tài chính quốc gia, đảm bảo an ninh, an toàn tài chính công. Cơ cấu lại nợ công và nâng cao hiệu quả quản lý nợ công, hiệu quả sử dụng vốn vay, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, công trình trọng điểm; tăng cường quản lý nợ nước ngoài của quốc gia. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các công cụ quản lý nợ theo quy định của Luật Quản lý nợ công 2017, đặc biệt là Chiến lược nợ, Chương trình quản lý nợ trung hạn. Duy trì các chỉ số nợ theo quy định của cấp có thẩm quyền.

d) Tổ chức phát hành trái phiếu Chính phủ để huy động vốn cho ngân sách nhà nước theo hướng đa dạng hóa kỳ hạn phát hành để đáp ứng nhu cầu huy động vốn cho ngân sách nhà nước, đảm bảo hiệu quả với chi phí phù hợp, góp phần thực hiện mục tiêu về quản lý nợ công; duy trì hoạt động thị trường thường xuyên và thúc đẩy sự phát triển của thị trường trái phiếu Chính phủ. Quản lý danh mục nợ trái phiếu Chính phủ hiệu quả, chủ động, đa dạng hóa kỳ hạn phát hành, đảm bảo kỳ hạn phát hành bình quân trái phiếu Chính phủ khoảng 7 - 9 năm; tập trung phát hành trái phiếu Chính phủ kỳ hạn dài từ 5 năm trở lên khi thị trường thuận lợi. Chủ động triển khai nghiệp vụ hoán đổi, mua lại để tái cơ cấu doanh mục nợ trái phiếu Chính phủ nhằm giảm đỉnh nợ, giãn áp lực nợ cho ngân sách nhà nước.

đ) Tiếp tục rà soát, cụ thể hóa chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển dự trữ quốc gia phù hợp với đặc điểm của từng bộ, ngành và nguồn lực tài chính của đất nước theo hướng nâng cao quy mô dự trữ quốc gia hằng năm theo Chiến lược dự trữ quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Hoàn thiện thể chế, bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ, tăng cường sử dụng các công cụ, mô hình phân tích để giám sát các cân đối tài chính lớn, việc thực hiện các chỉ tiêu an toàn nợ công, nợ nước ngoài quốc gia và các ngưỡng cảnh báo.

2.5. Quản lý, sắp xếp, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài sản công

a) Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về sắp xếp lại, xử lý tài sản công; thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp theo quy định của pháp luật; đẩy nhanh tiến độ sắp xếp nhà, đất của các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc danh mục cổ phần hóa. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết.

b) Đôn đốc các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh đẩy nhanh tiến độ kiểm kê, xác định giá trị tài sản kết cấu hạ tầng để giao cho đối tượng quản lý theo đúng quy định; huy động nguồn lực xã hội để cùng với Nhà nước đầu tư, khai thác tài sản

kết cấu hạ tầng thông qua các hình thức đã được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Tăng cường thanh tra, kiểm toán việc mua sắm, xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản công để bảo đảm tài sản công được mua sắm, khai thác, sử dụng đúng mục đích, công năng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ. Xử lý nghiêm theo pháp luật và công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí tài sản công.

2.6. Đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; hoàn thành việc giao quyền tự chủ toàn diện cho khu vực sự nghiệp công lập

a) Đẩy mạnh đổi mới cơ chế tự chủ tài chính, giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập; tăng số lượng đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và tự bảo đảm chi thường xuyên. Tiếp tục đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước.

b) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy việc chuyển một số loại phí sang giá dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời thực hiện chính sách ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách (người nghèo, người có công, đồng bào dân tộc thiểu số...).

c) Chuyển mạnh cơ chế cấp phát theo dự toán sang cơ chế thanh toán theo đặt hàng, giao nhiệm vụ gắn với số lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ, giá cung cấp dịch vụ và nhu cầu sử dụng; có lộ trình cụ thể thực hiện cơ chế đấu thầu cung cấp dịch vụ; giảm dần phương thức giao nhiệm vụ; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

d) Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát, quyết liệt thực hiện và sớm hoàn thành việc ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện sắp xếp, giải thể, sáp nhập, tinh giản đầu mối, biên chế; đồng thời ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật để làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công.

đ) Tăng cường công khai minh bạch; thực hiện nghiêm các quy định về giám sát, thanh tra, kiểm tra các hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập, đặc biệt là về thực hiện chính sách chế độ tài chính; kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, xử lý nghiêm vi phạm.

e) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, nâng cao chất lượng dịch vụ. Rà soát, đánh giá và tiếp tục hoàn thiện cơ chế cho phép cổ phần hóa đối với đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

g) Xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin dữ liệu về tài chính của đơn vị sự nghiệp công trong toàn quốc.

2.7. Đẩy mạnh việc tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước; đổi mới quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

a) Hoàn tất việc sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và cơ bản xử lý xong những dự án yếu kém, thua lỗ của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước theo các định hướng đề ra tại các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Thu gọn đối tượng doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế, tập trung nguồn lực đầu tư nhà nước vào các doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực quan trọng, gắn với đảm bảo an ninh - quốc phòng. Gắn trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, nhất là người đứng đầu để đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư ngoài ngành theo phương án được phê duyệt, chú trọng về chất và thu hút sự tham gia của nhà đầu tư chiến lược.

b) Sử dụng có hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước, trong đó tập trung chi cho đầu tư phát triển gồm: chi đầu tư, bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp và chi đầu tư phát triển theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý và sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, Luật Đầu tư công; ưu tiên đầu tư cho các dự án quan trọng, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

Củng cố, phát triển một số tập đoàn kinh tế nhà nước có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế trong một số ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế.

c) Nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước; đẩy nhanh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thực hiện công khai, minh bạch kết quả hoạt động theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh.

d) Nâng cao hiệu quả quản lý của chủ sở hữu nhà nước, tiếp tục kiện toàn bộ máy, tổ chức thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cấp, ngành và đơn vị có liên quan phù hợp với yêu cầu thực tiễn của quá trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với hoạt động của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

2.8. Phát triển thị trường tài chính và dịch vụ tài chính minh bạch, hiệu quả

a) Phát triển thị trường vốn cả về chiều rộng và chiều sâu, trong đó: (i) Phát triển thị trường trái phiếu trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho Chính phủ và doanh nghiệp, nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động của thị trường; Đa dạng hóa các sản phẩm chứng khoán phái sinh; Tiếp tục phát triển thị trường cổ phiếu theo hướng bền vững; (ii) Tiếp tục cơ cấu lại thị trường chứng khoán, trong đó bao gồm hoàn thiện tổ chức thị trường,

hiện đại hóa cơ sở hạ tầng và công nghệ thông tin; (iii) Phát triển và đa dạng hóa cơ sở nhà đầu tư, phát triển hệ thống nhà đầu tư tổ chức, nhà đầu tư chuyên nghiệp và thu hút sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài hướng tới cơ cấu hợp lý giữa nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư có tổ chức, giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, cải thiện chất lượng cầu đầu tư nhằm hướng tới cầu đầu tư bền vững; Tiếp tục phát triển các loại hình quỹ đầu tư, phát triển các tổ chức định mức tín nhiệm để tạo cơ sở phát triển thị trường trái phiếu.

b) Phát triển toàn diện thị trường bảo hiểm an toàn, bền vững, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu bảo hiểm đa dạng của các tổ chức, cá nhân, bảo đảm an sinh xã hội; doanh nghiệp bảo hiểm có năng lực tài chính vững mạnh, năng lực quản trị điều hành đạt chuẩn mực quốc tế, có khả năng cạnh tranh trong nước và khu vực.

c) Phát triển đồng bộ thị trường dịch vụ tài chính, dịch vụ kế toán, kiểm toán, thẩm định giá.

d) Từng bước tái cơ cấu thị trường theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch, phù hợp với thông lệ quốc tế; sử dụng nguồn thu từ xổ số và trò chơi có thưởng để đầu tư phát triển y tế, giáo dục, an sinh xã hội và các chương trình, dự án trọng điểm liên vùng, dự án quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Tiếp tục hoàn thiện, tạo môi trường pháp lý đồng bộ, minh bạch trong lĩnh vực thẩm định giá để phát triển nghề thẩm định giá tài sản, từng bước nâng cao năng lực, chất lượng nghề thẩm định giá theo hướng chuyên nghiệp hóa theo lộ trình phù hợp và trở thành công cụ hữu hiệu giúp cho thị trường tài sản trở nên công khai, minh bạch. Tăng cường vai trò quản lý nhà nước; sự quản lý, giám sát thống nhất của Bộ Tài chính trong lĩnh vực dịch vụ thẩm định giá tài sản; nâng cao vai trò của tổ chức nghề nghiệp về thẩm định giá; tôn trọng quyền tự chủ kinh doanh của doanh nghiệp, tôn trọng nguyên tắc độc lập, khách quan, trung thực trong hành nghề của thẩm định viên.

2.9. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế trong lĩnh vực tài chính

a) Tăng cường hiệu quả hợp tác tài chính

- Hoàn thiện khung khổ, thỏa thuận hợp tác tài chính với các đối tác quan trọng như các tổ chức tài chính quốc tế; các tổ chức/diễn đàn quốc tế hợp tác chuyên ngành tài chính; các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính tại các nước đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác truyền thống của Việt Nam.

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hợp tác tài chính và hoạt động đối ngoại trong lĩnh vực tài chính; định hình các công cụ, cơ chế tài chính khu vực hỗ trợ các chức năng quản lý kinh tế vĩ mô, tài chính công, thị trường tài chính, hỗ trợ hoàn thiện thể chế tài chính như tiêu chuẩn/chế độ/chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực tài chính; đối thoại chính sách nhằm nâng cao độ tin cậy trong quan hệ đối tác hợp tác tài chính đồng thời hoàn thiện chính sách và quảng bá chính sách

nhằm thu hút nguồn lực từ bên ngoài; huy động tiếp nhận và quản lý hiệu quả các hoạt động/chương trình hỗ trợ kỹ thuật của các đối tác dành cho Bộ Tài chính.

- Tổng kết 30 năm Việt Nam tham gia hợp tác ASEAN (1995 - 2025) và phương hướng tham gia hợp tác ASEAN trong những năm tiếp theo.

- Khai thác có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực trong lĩnh vực thị trường chứng khoán, góp phần tích cực và công tác xây dựng thực thi chính sách phát triển thị trường chứng khoán.

b) Chủ động hội nhập quốc tế về tài chính

- Tiếp tục xây dựng và thực thi nghiêm túc các cam kết hội nhập tài chính về thuế, hải quan, dịch vụ bảo hiểm, chứng khoán, kế toán kiểm toán...bao gồm:

+ Hoàn thiện thể chế, đặc biệt là hệ thống văn bản nội luật hóa thực thi cam kết tài chính đồng bộ và kịp thời;

+ Nghiên cứu, đề xuất thực thi cam kết thuế xuất nhập khẩu một cách chủ động hơn trong các khung khổ đa phương và FTAs để hướng tới mục tiêu giảm tập trung thương mại (đặc biệt là nhập khẩu) từ một đối tác cụ thể.

- Tăng cường hiệu quả thực hiện các cam kết hội nhập tài chính thông qua việc nâng cao chất lượng công tác phân tích, dự báo tác động tới nền kinh tế và lĩnh vực tài chính; nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách để đảm bảo an toàn tài chính trong điều kiện thực hiện đầy đủ cam kết hội nhập quốc tế; tăng cường và nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền về lợi ích và thách thức từ thực thi các cam kết tài chính tới các tổ chức, cá nhân có liên quan, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về các chủ trương của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác hội nhập kinh tế quốc tế, tình hình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam và lợi ích của các hiệp định thương mại tự do đến cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

- Hợp tác quốc tế, bao gồm cả hợp tác song phương và đa phương cần hướng tới tăng cường hợp tác song phương trong quan hệ với các đối tác quan trọng, nâng cao vị thế quốc gia trong các diễn đàn hợp tác đa phương, là thành viên tích cực, có trách nhiệm, thúc đẩy sự phát triển thị trường vốn trong khu vực và trên thế giới.

2.10. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước, tăng cường thanh tra, kiểm trong phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống buôn lậu, gian lận thương mại

a) Tăng cường công tác pháp chế trong tình hình mới, trong đó tập trung hoàn thiện quy chế kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài chính; đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có nội dung quy phạm thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài

chính.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 và Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ. Nghiên cứu, tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013.

c) Kiện toàn bộ máy, hạ tầng, công cụ giám sát các hoạt động của thị trường tài chính và dịch vụ tài chính, đảm bảo thị trường vận hành an toàn, minh bạch, ổn định và phù hợp với thông lệ quốc tế. Tăng cường kiểm soát đối với lĩnh vực xổ số, đặt cược, casino và trò chơi có thưởng.

d) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy và cán bộ quản lý, giám sát tài chính doanh nghiệp. Thực hiện công khai gắn với trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp, cơ quan đại diện chủ sở hữu về các thông tin tài chính doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

đ) Nâng cao năng lực, chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra tài chính trong tất cả các lĩnh vực; tăng cường hiệu lực, hiệu quả hệ thống giám sát nội bộ, khung kiểm soát rủi ro và hoạt động kiểm toán nội bộ. Tăng cường và tổ chức tốt cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra với các cơ quan chức năng để đảm bảo hiệu quả, kỷ cương, kỷ luật tài chính. Đẩy mạnh hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tránh khiếu nại, tố cáo vượt cấp kéo dài.

e) Tăng cường hệ thống chế độ kế toán, kiểm toán thống kế toán, thống kê phù hợp với chuẩn mực quốc tế và nâng cao chất lượng công tác phân tích, dự báo phục vụ quản lý, điều hành.

g) Kiểm soát các yếu tố hình thành giá, các phương án giá của các hàng hóa, dịch vụ độc quyền, hàng hóa thuộc danh mục Nhà nước định giá; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện bình ổn giá; hàng hóa, dịch vụ được sử dụng ngân sách nhà nước để đặt hàng... Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về thẩm định giá; thực hiện vai trò tham mưu trong công tác thẩm định giá tài sản nhà nước; định giá tài sản trong tố tụng hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

h) Triển khai hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại; ngăn chặn các hành vi vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới, các vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, sản xuất và tiêu thụ hàng giả; nhằm bảo đảm an ninh, an toàn cho xã hội, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng.

2.11. Tạo đột phá trong cải cách hành chính, đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử, thực hiện chuyển đổi số quốc gia trong ngành tài chính

a) Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện và nâng cao chất lượng

môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch.

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thời gian qua. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành, đẩy mạnh điện tử hóa, tập trung đầu mối thực hiện kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu.

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thiết lập nền tảng tài chính số

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Xây dựng nền tảng tài chính số dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở; thiết lập hệ sinh thái ngành Tài chính số trong đó Chính phủ đóng vai trò kiến tạo và kết nối với các bên thông qua việc mở, chia sẻ dữ liệu và các nền tảng số hóa để cho phép nhiều bên tạo ra các dịch vụ tài chính thông minh. Đẩy mạnh kết nối, liên thông chia sẻ dữ liệu giữa Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành và các địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành Tài chính, Kiến trúc cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính hướng tới Kiến trúc Tài chính số.

- Chủ động áp dụng các thành quả công nghệ của cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ 4, xây dựng nền tảng quản trị thông minh, cung cấp các dịch vụ tài chính thông minh, tham gia tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế số.

2.12. Kiện toàn tổ chức bộ máy

- Kiện toàn, tinh gọn bộ máy của Bộ Tài chính đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, thông suốt, đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa ngành tài chính và hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục rà soát chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị ngành tài chính, tăng cường đổi mới, cải tiến phát triển nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động sắp xếp tinh gọn hệ thống tổ chức bộ máy, giảm mạnh đầu mối các tổ chức trung gian, đẩy mạnh phân cấp bộ máy nhà nước.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa trung ương và địa phương giữa cấp trên và cấp dưới gắn với trách nhiệm và quyền hạn, khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tích cực, chủ động của các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn ngạch, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; hoàn thiện cơ chế đánh giá công chức, viên chức dựa trên kết quả thực hiện công việc, phát triển nguồn nhân lực ngành tài chính cơ cấu hợp lý, đảm bảo cả mặt số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu của ngành và đất nước.

- Nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc của công chức, viên chức ngành tài chính để tiến tới ngang tầm với các nước trong khu vực và trên thế giới, đảm bảo nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực thi công vụ; đổi mới công tác tuyển dụng, thực hiện nghiêm túc công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển đổi vị trí công tác, đẩy mạnh công tác luân phiên, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng nhằm tăng cường đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

- Rà soát các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nghiên cứu xây dựng Đề án thành lập Văn phòng Đảng - đoàn thể tại cơ quan Bộ Tài chính trên cơ sở hợp nhất 3 đơn vị: Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng Công đoàn và Văn phòng Đoàn thanh niên cơ quan Bộ Tài chính, trình Ban Cán sự đảng xem xét quyết định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động này và các đề án, nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ:

a) Có trách nhiệm tổ chức quán triệt và xây dựng Kế hoạch triển khai công tác hằng năm, tập trung chỉ đạo bảo đảm thực hiện kịp thời, hiệu quả những nội dung của Chương trình hành động; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ theo kế hoạch hằng năm; tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, đề án trình Bộ, trình cơ quan có thẩm quyền trong giai đoạn 2021 - 2025. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo Bộ trưởng cho phép sửa đổi, bổ sung một số đề án, nhiệm vụ công tác trong Phụ lục kèm theo Chương trình hành động này.

b) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm đánh giá tình hình, kiểm điểm kết quả thực hiện Chương trình hành động, báo cáo Bộ; đồng thời, gửi Viện Chiến lược và Chính sách tài chính để theo dõi, tổng hợp theo quy định.

2. Văn phòng Bộ và các đơn vị thuộc Bộ tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình hành động; phối hợp với các cơ quan báo chí trong và ngoài ngành Tài chính thông tin, tuyên truyền kịp thời các hoạt động triển khai, thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài chính thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

3. Viện Chiến lược và Chính sách tài chính có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động; phối với các đơn vị định kỳ hằng năm rà soát, báo cáo Bộ trưởng tình hình và kết quả thực hiện; trên cơ sở đó điều chỉnh, bổ sung những nhiệm vụ phát sinh (nếu có) để bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động này./.

Phụ lục

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

(Kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cấp trình/ Phê duyệt
A	**Tổ chức tuyên truyền, nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng XIII, Nghị quyết 50/NQ-CP**				
1	Tổ chức tuyên truyền, nghiên cứu Nghị quyết Đại hội Đảng XIII	VPB; ĐU BTC và các cấp ủy trực thuộc	Các đơn vị liên quan	2021-2022	
2	Tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và các Nghị quyết Trung ương, Nghị quyết của Đảng uỷ Khối các cơ quan TW và Đảng uỷ Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2020-2025; các kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính và của Chính phủ.	VPB; ĐU BTC và các cấp ủy trực thuộc	Các đơn vị liên quan	2021-2025	
B	**Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, ngành Tài chính**				
I	***Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế tài chính***				
3	Đề án sửa đổi cơ chế phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và tính chủ động của ngân sách địa phương, phù hợp với định hướng kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025.	Vụ NSNN	Các đơn vị liên quan	2021	Bộ chính trị, Chính phủ

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cấp trình/ Phê duyệt
4	Đề án Chiến lược tài chính giai đoạn 2021-2030	Viện CLTC	Các đơn vị liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
5	Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về quản lý, sử dụng tài sản công	Cục QLCS	Các đơn vị liên quan	Hằng năm và giai đoạn 2021-2025	Quốc hội, Chính phủ
6	Luật sửa đổi Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi)	Vụ CST	Các đơn vị liên quan	2021-2023	Quốc hội, Chính phủ
7	Luật sửa đổi Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi)	Vụ CST	Các đơn vị liên quan	2021-2023	Quốc hội, Chính phủ
8	Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các Nghị định ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi	Vụ CST	TCHQ, Vụ HTQT và các đơn vị liên quan	2021-2025	Chính phủ
9	Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi)	Vụ CST	TCT, Vụ PC và các đơn vị liên quan	2023-2024	Quốc hội, Chính phủ
10	Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi)	Vụ CST	Các đơn vị liên quan	2023-2025	Quốc hội, Chính phủ
11	Luật Thuế tài sản	Vụ CST	Các đơn vị liên quan	2023-2024	Quốc hội, Chính phủ
12	Luật Thuế tài nguyên (sửa đổi)	Vụ CST	Các đơn vị liên quan	2024-2026	Quốc hội, Chính phủ

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cấp trình/ Phê duyệt
13	Luật Thuế bảo vệ môi trường (sửa đổi)	Vụ CST	Vụ CST, Vụ PC và các đơn vị liên quan	2024-2026	Quốc hội, Chính phủ
14	Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	Vụ CST	TCHQ, Vụ PC và các đơn vị liên quan	2024-2026	Quốc hội, Chính phủ
15	Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phí và lệ phí	Vụ CST	Các đơn vị liên quan	2025-2027	Quốc hội, Chính phủ
16	Dự thảo Luật Ngân sách nhà nước; các Nghị định về ngân sách nhà nước (sửa đổi, bổ sung)	Vụ NSNN	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Quốc hội, Chính phủ
17	Đánh giá việc thực hiện Luật Quản lý nợ công năm 2017	Cục QLN	Các đơn vị liên quan	2024-2025	Quốc hội, Chính phủ
18	Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước	Vụ HCSN	Các đơn vị liên quan	2021-2023	Chính phủ
19	Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	Vụ HCSN	Các đơn vị liên quan	2021	Bộ trưởng Bộ Tài chính
20	Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm giai đoạn 2021-2025	Vụ PC	Các đơn vị liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cấp trình/ Phê duyệt
21	Hoàn thiện cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng phát triển Việt Nam	Vụ TCNH	Các đơn vị liên quan	2021-2022	Thủ tướng Chính phủ
22	Hoàn thiện khung khổ pháp lý đối với chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác	Vụ TCNH	Các đơn vị liên quan	2022	
23	Sửa đổi chế độ quản lý tài chính của Ngân hàng CSXH	Vụ TCNH	Các đơn vị liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
24	Đề án về tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân	Vụ TCNH	Các đơn vị liên quan	2021-2022	Chính phủ
25	Hoàn thiện chính sách tín dụng đầu tư của Nhà nước	Vụ TCNH	Các đơn vị liên quan	2021-2022	
26	Đề án Luật sửa đổi Luật kinh doanh bảo hiểm	Cục QLBH	Các đơn vị liên quan	2021-2022	Quốc hội, Chính phủ
27	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán	Cục KTKT	Các đơn vị liên quan	2022-2024	Quốc hội, Chính phủ
28	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán độc lập	Cục KTKT	Các đơn vị liên quan	2022-2024	Quốc hội, Chính phủ
29	Đề án Luật sửa đổi Luật Giá	Cục QLG	Các đơn vị liên quan	2021-2022	Quốc hội, Chính phủ
30	Nghiên cứu, sửa đổi quy định về cổ phần hóa	Cục TCDN	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Quốc hội, Chính phủ

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cấp trình/ Phê duyệt
31	Đề án Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Cục TCDN	Các đơn vị liên quan	2021-2022	Quốc hội, Chính phủ
32	Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025.	Cục TCDN	Các đơn vị liên quan	2021-2025	Thủ tướng Chính phủ
33	Đề án lập Quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	TCDT	Các đơn vị liên quan	2021-2022	Thủ tướng Chính phủ
II	***Tăng cường hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính với quá trình tái cơ cấu nguồn lực tài chính gắn với quá trình tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng***				
34	Cơ cấu lại chi thường xuyên	Vụ HCSN, Vụ I	Vụ NSNN, KBNN và các đơn vị liên quan	Hằng năm và giai đoạn 2021-2025	
35	Cơ cấu lại chi đầu tư	Vụ ĐT, Vụ I	Vụ NSNN, KBNN và các đơn vị liên quan	Hằng năm và giai đoạn 2021-2025	
36	Tăng cường hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính với quá trình tái cơ cấu nguồn lực tài chính gắn với quá trình tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng	Vụ NSNN	Vụ HCSN, Vụ ĐT, Vụ I, KBNN và các đơn vị liên quan	Hằng năm và giai đoạn 2021-2025	
37	Xây dựng và thực hiện cam kết chi của Chính phủ phù hợp với thông lệ quốc tế (GFS và IMF) phục vụ hiệu quả công tác lập, quyết định dự toán, quyết toán và kiểm toán của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp	KBNN	Vụ NSNN, Vụ ĐT và các đơn vị liên quan	Hằng năm và giai đoạn 2021-2025	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cấp trình/ Phê duyệt
38	Đổi mới phương thức, rút ngắn thời gian tổng hợp Quyết toán NSNN và Báo cáo Tài chính nhà nước theo lộ trình sửa đổi Luật NSNN, Luật KTNN trên cơ sở thống nhất và đồng bộ chế độ kế toán tại các đơn vị kế toán thuộc khu vực kế toán nhà nước	KBNN	Vụ NSNN, Cục QLGS KTKT, Vụ HCSN và các đơn vị liên quan	Hằng năm và giai đoạn 2021-2025	
III	***Tăng cường công tác quản lý bội chi ngân sách, tiếp tục cơ cấu lại nợ công theo hướng chất lượng, hiệu quả, bền vững đảm bảo an ninh tài chính quốc gia***				
39	Tăng cường quản lý và cơ cấu lại nợ công	Cục QLN	Vụ NSNN, KBNN và các đơn vị liên quan	Hằng năm và giai đoạn 2021-2025	
IV	***Tăng cường quản lý, sắp xếp, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài sản công***				
40	Quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài sản công	Cục QLCS	Các đơn vị liên quan	Hằng năm và giai đoạn 2021-2025	
V	***Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - NSNN, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống buôn lậu, gian lận thương mại***				
41	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra ngành tài chính; Tiếp tục nghiên cứu đổi mới nội dung, phương thức, phương pháp tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra. Tăng cường hiệu lực của hệ thống giám sát nội bộ, vai trò của công tác giám sát từ xa.	TCT, TCHQ, KBNN, TCDTNN, UBCK	Các đơn vị liên quan	Hằng năm	
42	Tăng cường công tác quản lý thu, nâng cao năng lực hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát sự tuân thủ của người nộp thuế trên cơ sở nghiên cứu đổi mới phương thức thanh tra, kiểm tra và giám sát. Áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong tất cả	TCT, TCHQ	Các đơn vị liên quan	2021-2025	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cấp trình/ Phê duyệt
	các khâu của công tác thanh tra, kiểm tra dựa trên cơ sở dữ liệu tập trung về người nộp thuế. Kiểm soát tốt công tác kê khai nộp thuế. Ngăn chặn tình trạng chuyển giá, trốn lậu thuế.				
43	Xây dựng yêu cầu nghiệp vụ và hoàn thiện hệ thống Hải quan thông minh. Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ hoạt động kiểm tra sau thông quan.	TCHQ	Các đơn vị liên quan	2021-2025	
44	Củng cố mạng lưới và hệ thống theo dõi, nắm tình hình, quản lý địa bàn trọng điểm; tăng cường phối hợp, đấu tranh ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và các vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, sản xuất, tiêu thụ hàng giả; tăng cường quản lý trị giá hải quan.	TCHQ	Các đơn vị liên quan	Hằng năm	
45	Tăng cường đổi mới, áp dụng các biện pháp, kỹ năng quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế. Giảm tỷ lệ nợ thuế dưới 5% tổng thu NSNN.	TCHQ, TCT	Các đơn vị liên quan	Hằng năm	
46	Kiểm soát các yếu tố hình thành giá, các phương án giá của các hàng hóa, dịch vụ độc quyền. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giá.	Cục QLG	Các đơn vị liên quan	Hằng năm	
47	Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi) và Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ; Luật phòng, chống tham nhũng.	Thanh tra Bộ	Các đơn vị liên quan	Hằng năm	
VI	***Tạo đột phá trong cải cách hành chính, đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử, thực hiện chuyển đổi số quốc gia trong ngành tài chính***				
48	Hiện đại hóa toàn diện công tác quản lý thuế cả về phương	TCT	Các đơn vị liên quan	2021-2025	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cấp trình/ Phê duyệt
	pháp quản lý, thủ tục hành chính theo định hướng chuẩn mực quốc tế; ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng thuế điện tử để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế, trong đó: chú trọng cung cấp các dịch vụ hỗ trợ qua hình thức điện tử, tăng cường cung cấp các dịch vụ thuế điện tử đến tất cả người nộp thuế				
49	Từng bước xây dựng Hải quan Việt Nam chính quy, hiện đại theo hướng Hải quan số, Hải quan thông minh. Tập trung triển khai mô hình quản lý biên giới thông minh đảm bảo cơ quan hải quan có thể giám sát, kiểm soát hàng hóa từ đầu vào các nguồn nguyên liệu đến khi đưa vào sản xuất, chế biến, vận chuyển từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu và triển khai mô hình kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo hướng cơ quan hải quan là đầu mối thực hiện kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	TCHQ	Các đơn vị liên quan	2021-2025	
50	Xây dựng Kho bạc nhà nước hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển ổn định, vững chắc trên cơ sở cải cách thể chế chính sách gắn với hiện đại hóa và phát triển nguồn nhân lực; thực hiện cải cách thủ tục hành chính, phát triển hệ thống công nghệ thông tin theo hướng cung cấp đầy đủ các dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc nhà nước.	KBNN	Các đơn vị liên quan	2021-2025	
51	Hiện đại hóa trong quản lý, giám sát thị trường bảo hiểm, chứng khoán nhằm nâng cao năng lực quản lý, giám sát và góp phần phát triển thị trường bảo hiểm, thị trường chứng khoán đáp ứng yêu cầu hội nhập tài chính trong khu vực và quốc tế.	Cục QLBH, UBCKNN	Các đơn vị liên quan	2021-2025	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cấp trình/ Phê duyệt
52	Đề án đổi mới quy trình, nghiệp vụ ngành tài chính phù hợp với mô hình kinh tế số.	Viện CLTC	Các đơn vị liên quan	2022 - 2023	
53	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp.	Cục TKTH	Các đơn vị liên quan	2021-2025	
VII	***Kiện toàn tổ chức bộ máy***				
54	Nghị định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (thay thế Nghị định 87/2017/NĐ-CP).	Vụ TCCB	Các đơn vị liên quan	Quý I/2022	Chính phủ
55	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.	Vụ TCCB	Các đơn vị liên quan	2022-2023	Bộ trưởng Bộ Tài chính
56	Nghiên cứu xây dựng Đề án thành lập Văn phòng Đảng - đoàn thể tại cơ quan Bộ Tài chính.	Vụ TCCB	VPĐU và các đơn vị liên quan	2021-2025	Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính